

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong tỉnh, các chủ trương, quyết sách lớn về đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, triển khai các lĩnh vực đột phá... tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội; nhưng nổi lên những khó khăn, thách thức, nhất là dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; nguồn lực đầu tư công hạn chế; một số cơ chế, chính sách chưa kịp thời ban hành; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn... sẽ ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của tỉnh.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và dự báo những thuận lợi, khó khăn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong năm 2022 như sau:

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ sức khỏe, tính mạng Nhân dân; tận dụng tốt mọi cơ hội để đẩy nhanh phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển các lĩnh vực trọng điểm, đột phá, các dự án động lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển văn hóa, xã hội, chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững; chăm lo, cải thiện đời sống Nhân dân; nâng chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển. Bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- *Về kinh tế*: Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10-11%; GRDP bình quân đầu người đạt 78-79 triệu đồng/người. Cơ cấu: Nông-lâm-thủy sản chiếm 27-28%; công nghiệp-xây dựng chiếm 40-41%; dịch vụ 32-33%. Tỷ trọng đóng góp năng suất các

nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt 37,6%. Năng suất lao động tăng 10,04%. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển chiếm 40,6% GRDP; tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% GRDP. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 30.000-30.500 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn khoảng 3.490 tỷ đồng.

- **Về xã hội:** Tỷ lệ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5-2%. Có 02-03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (nâng tổng số toàn tỉnh đạt 66-68% xã đạt chuẩn nông thôn mới) và 04-05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 55-56%. Đào tạo nghề cho 9.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64-65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 27-28%. Có 95-96% số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- **Về môi trường:** Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,1%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt 97%. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

- **Về xây dựng Đảng:** Kết nạp từ 800-850 đảng viên mới; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên.

III- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Triển khai hoàn thành xây dựng các nghị quyết chuyên đề theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV trong quý I/2022. Tập trung lãnh đạo, cụ thể hóa các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; đưa các mục tiêu vào chương trình hằng năm để đánh giá hiệu quả lãnh đạo thực hiện các mục tiêu nghị quyết đề ra.

1. Về kinh tế: Triển khai thực hiện Kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế xã hội với lộ trình thích hợp, chặt chẽ, hiệu quả, khả thi; trong đó lưu ý phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đột phá, gồm: sản xuất nông nghiệp, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, du lịch, kinh tế đô thị. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công.

1.1. Lĩnh vực nông-lâm nghiệp, thủy sản

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, liên kết chuỗi giá trị hướng đến xuất khẩu các sản phẩm lợi thế; nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyển đổi cơ cấu cây trồng 1.300-1.500 ha theo hướng hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm nước. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các vùng nông nghiệp công nghệ cao, trong năm phấn đấu có 02-03 vùng, trong đó hoàn thành 02 vùng tôm giống và rau an toàn An Hải, xúc tiến đầu tư mới vùng Thành Sơn-Phước Nhơn. Giá trị sản xuất trên diện tích đất chủ động nước đạt 137 triệu đồng/ha; tỷ lệ đất sản xuất chủ động nước tưới đạt 60,5%. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, an toàn sinh học, hiệu quả, giá trị cao, tăng tỷ trọng các vật nuôi có lợi thế. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây

dựng, triển khai kế hoạch tổng thể bảo tồn, khai thác, phát huy hiệu quả và phát triển Khu dự trữ sinh quyển thế giới Vườn quốc gia Núi Chúa.

Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm tâm giống chất lượng cao của cả nước; ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị cao, thủy sản biển sâu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nghề khai thác hải sản, khuyến khích khai thác vùng khơi, phát triển mô hình dịch vụ trên biển; phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ, giữ vững chủ quyền, an ninh vùng biển. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo hướng bền vững, hiệu quả. Phấn đấu giá trị sản xuất toàn ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3-4%/năm.

1.2. Phát triển công nghiệp-xây dựng

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, nhất là năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng tái tạo; hoàn thành dự án cảng biển tổng hợp Cà Ná (giai đoạn 1); hoàn tất thủ tục để khởi công dự án tổ hợp điện khí Cà Ná 1.500MW và Khu công nghiệp Cà Ná đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, mang lại lợi ích tốt nhất. Hoàn thành và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước.

Tập trung đầu tư hạ tầng, thu hút, nâng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, nhất là khu công nghiệp Du Long, Phước Nam, cụm công nghiệp Quảng Sơn. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến theo chiều sâu, các ngành sử dụng công nghệ xanh, hiện đại, tiết kiệm năng lượng. Quan tâm hỗ trợ phát triển các làng nghề thủ công nghiệp gắn với phát triển du lịch. Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 17-18%/năm.

- Tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; triển khai có hiệu quả chương trình, đề án về phát triển nhà ở, đô thị, phát triển kinh tế đô thị; phát triển các khu dân cư, đô thị mới (*Phủ Hà, Đầm Cà Ná, Sông Dinh, Mỹ Phước...*); phát triển mạnh thị trường bất động sản; thực hiện tốt chính sách nhà ở xã hội. Phấn đấu diện tích sàn nhà ở đạt 22 m² sàn/người; giá trị sản xuất lĩnh vực xây dựng tăng 14-15%/năm.

1.3. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch Covid-19

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phục hồi tăng trưởng các ngành dịch vụ gắn với đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, nhất là các ngành: du lịch, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, logistics... Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển thương mại điện tử. Thực hiện có hiệu quả Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh triển khai các giải pháp phục hồi, phát triển du lịch; tăng cường quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch; chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, nâng chất lượng dịch vụ du lịch. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch trọng điểm, quy mô lớn, đẳng cấp cao. Quan tâm đầu tư hạ tầng du lịch, nhất là khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, các khu du lịch thuộc dải ven biển từ Bình Tiên-Vĩnh Hy,

Cà Ná-Mũi Dinh. Tăng cường liên kết, kết nối với các tuyến du lịch trong và ngoài nước. Phân đầu thu hút 1,9 triệu lượt khách du lịch; giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 10-11%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng từ 15-16%.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công; thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, nhất là thu từ đất đai, bán đấu giá tài sản công và các nguồn thu mới. Nâng hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên cho công tác phòng chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Nâng chất lượng hoạt động ngân hàng, có giải pháp hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19.

1.4. Phát triển các thành phần kinh tế: Tiếp tục cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh do tác động của dịch Covid-19. Khẩn trương hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã... bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng.

1.5. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Triển khai có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai; nâng cao năng lực xác định giá đất. Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, cấp bách, dự án phát triển kinh tế-xã hội. Triển khai Nghị quyết về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050”.

1.6. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững

Hoàn thành, triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, bổ sung quy hoạch các ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại; tăng cường liên kết vùng, liên vùng, nhất là lĩnh vực du lịch, thương mại, đào tạo nhân lực.

- Tranh thủ hiệu quả sự hỗ trợ của Trung ương, trọng tâm là tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ; ưu tiên đầu tư hạ tầng cấp thiết, trọng điểm theo hướng kết nối, liên thông và đa mục tiêu. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, bảo đảm giải ngân 100% nguồn vốn theo kế hoạch.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm, cấp bách: Đường cao tốc Bắc-Nam, Hồ chứa nước Sông Than, Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải-Tiểu dự án thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, xây dựng kênh chuyển nước Tân Giang-Sông Biêu, Đường nối từ thị trấn Tân Sơn đi ngã tư Tà Năng (Đức Trọng, Lâm Đồng).

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế; thu hút có chọn lọc, sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ bên ngoài như: vốn FDI, ODA, NGOs. Tháo gỡ có hiệu quả các điểm nghẽn trong thu hút đầu tư về đất đai, thủ tục hành chính, thuế, xây dựng, quy hoạch... Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế và các dự án quy mô lớn như: công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo, điện khí, nông nghiệp công nghệ cao, cảng biển, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu đô thị mới... Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ, kéo dài.

2. Về phát triển văn hóa-xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới giáo dục căn bản, toàn diện; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên; nâng chất lượng giáo dục các cấp học. Đẩy mạnh chuyên đổi số, đa dạng hình thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng dạy-học trực tuyến; xây dựng kế hoạch sớm đưa học sinh trở lại trường học gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở trường lớp học, phấn đấu có 55-56% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Có cơ chế nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đột phá. Nâng chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động và giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Triển khai đào tạo, đào tạo lại lao động nông thôn, hộ nghèo, lao động bị thất nghiệp...

2.2. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung triển khai các đề tài có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại.

2.3. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tăng cường năng lực của hệ thống y tế bảo đảm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin bao phủ toàn dân. Tiếp tục mở rộng các chương trình hợp tác, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92% dân số; 95% số xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

2.4. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng chất lượng hoạt động văn học-nghệ thuật, thể dục-thể thao, thông tin, báo chí. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức chấp hành pháp luật cho người dân. Phát triển văn hóa cơ sở, nâng chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; phấn đấu có trên 90% thôn, khu phố đạt chuẩn văn hóa. Nâng chất lượng hoạt động bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2.5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội; chính sách người có công, người bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương

trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Quan tâm chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; tổ chức giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Chú trọng xây dựng lực lượng chính quy, vững mạnh toàn diện; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ bảo đảm theo luật định. Tăng cường xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh toàn diện; huy động phương tiện, nhân lực sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tổ chức diễn tập phòng thủ phù hợp tình hình của địa phương.

Chủ động nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là các dịp lễ, tết và các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; chú trọng bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở các địa bàn trọng điểm, các dự án kinh tế. Tăng cường đấu tranh, chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động; phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tín dụng đen... Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, chỉ đạo xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

4.1. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Chú trọng đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng; làm tốt công tác tư tưởng, nhất là tư tưởng trong nội bộ; tạo sự thống nhất, thông suốt, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, khắc phục các khó khăn, thách thức; phân đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2022, tạo đà cho những năm tiếp theo.

Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng những ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của tỉnh, nhất là kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh. Tiếp tục quán triệt triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy các cấp; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; chú trọng biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu.

Tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đấu tranh có hiệu quả với thông tin sai trái, xuyên tạc trên mạng internet; làm tốt công tác tư tưởng nội bộ theo hướng kịp thời, chính xác, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, định hướng báo chí, xuất bản, nghiên cứu biên soạn lịch sử và giáo dục truyền thống cách mạng, thông tin đối ngoại.

4.2. Công tác xây dựng tổ chức đảng, tổ chức bộ máy và công tác cán bộ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Triển khai thực hiện Nghị quyết và Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, nhân sự chủ chốt của tỉnh, nhiệm kỳ 2026-2031 và nhiệm kỳ tiếp theo. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết phòng chống các biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm"; thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Làm tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện tốt công tác chính sách cán bộ, công tác thi đua-khen thưởng.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đẩy mạnh phát triển đảng viên mới gắn với tăng cường quản lý đảng viên; cán bộ, đảng thực hiện nghiêm các quy định nêu gương, những điều đảng viên không được làm. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng: Thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022; đồng thời, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch của Trung ương. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư tố cáo đảng viên và tổ chức đảng thuộc thẩm quyền; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đảm bảo đúng quy định; tăng cường giám sát thường xuyên đối với đảng viên. Kịp thời kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý kỷ luật nghiêm minh trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra.

4.4. Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa: đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước; nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội... Chủ động đấu tranh, phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng. Gắn công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, quy định những điều đảng viên không được làm.

4.5. Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý của chính quyền các cấp: Các cấp ủy đảng tiếp tục lãnh đạo nâng chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân tăng cường công tác giám sát, khảo sát, nâng chất lượng ban hành nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chặt chẽ, hiệu quả, khả thi; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân; chú trọng việc theo dõi, đôn đốc các cấp, các ngành liên quan trong việc nắm bắt, giải quyết các kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân các cấp triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI, ICT... theo hướng bền vững, thực chất; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung giải quyết vụ việc tồn đọng, phức tạp; khó khăn, vướng mắc trên các lĩnh vực.

4.6. Công tác dân vận, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận trong hệ thống chính trị; thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận. Phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và tham gia xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền; tăng cường đối thoại, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; quan tâm giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân, các vụ việc liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang mẫu mực khi trực tiếp giao tiếp với Nhân dân.

Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò của người có uy tín. Đẩy mạnh nhân rộng phong trào “Dân vận khéo”, các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động hướng về cơ sở, tích cực tham gia phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, giữ gìn trật tự xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí...; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

4.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy

Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy được sự chủ động, năng động của chính quyền và hệ thống chính trị; nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

Chỉ đạo hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, nghị quyết theo kế hoạch. Chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, cổ vũ, động viên nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2022.

Tổ chức thực hiện Quy chế làm việc theo hướng tiếp tục rà soát, tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực theo phân cấp; dành nhiều thời gian đi cơ sở chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy và các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương chất vấn và trả lời chất vấn của cấp ủy; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của các cấp ủy. Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng chất lượng, hiệu quả hoạt động.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh, các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc quán triệt và cụ thể hoá cho phù hợp với ngành, địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết này thành nghị quyết, kế hoạch để triển khai thực hiện.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo HĐND tỉnh thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

5. Các Đảng ủy: Công an, Quân sự, Biên phòng tỉnh xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa nhiệm vụ của Nghị quyết này và chịu trách nhiệm về kết quả tham mưu cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về quân sự, quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

6. Các ban đảng tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Nghị quyết này để xây dựng kế hoạch thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

7. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh có các hình thức phù hợp để vận động Nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

8. Giao Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ xác định trong Nghị quyết; định kỳ 6 tháng, cuối năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cấp ủy theo quy chế.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh đoàn kết, phát huy tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2022, tạo tiền đề thực hiện nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các sở, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.



**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Đức Thanh